

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TY  
TỈNH BẮC GIANG  
Bản án số: 22/2018/HSST  
Ngày 16/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH BẮC GIANG**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy**  
**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Ngô Thị Vân- Thư ký Tòa**  
**án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang.**  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà**  
**Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên**

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/HSST ngày 03/8/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/HSST-QĐ, ngày 09/08/2018, đối với bị cáo:

**Họ và tên: Giáp Văn H, sinh năm 1975;**

Tên gọi khác: không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã C, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 8/12; Con ông: Giáp Văn Đ(đã chết); Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1951, trú tại thôn Th, xã C, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Lê Thị T1, sinh năm 1981, trú tại thôn TS, xã NC, huyện TY, tỉnh Bắc Giang (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm Hành chính bằng hình thức phạt tiền 8.000.000 đồng về Hành vi “Dùng nH, chỗ ở để chứa bạc”; Bị cáo tự thú, hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng tháng 6 năm 2017, khi đang làm thuê ở khu vực chợ TT thuộc xã TT, huyện VL, tỉnh LS, Giáp Văn H, sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã C, huyện TY, tỉnh Bắc Giang gặp một người đàn ông (H không biết tên, tuổi, địa chỉ), qua nói chuyện biết người đàn ông có pháo bán nên H đã mua của người đàn ông này 26 bộ pháo loại 36 quả (là các khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy màu, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi liên kết với nhau) với số tiền là 8.400.000 đồng mục đích mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 02 ngày sau, H bắt xe khách mang theo 26 bộ pháo được đựng trong 02 thùng bìa cát tông đi từ tỉnh LS về nhà và cất giấu tại khu vực nhà bếp của gia đình H. Đến ngày 04/10/2017 (tức ngày 15/8/2017 âm lịch), H lấy 07 bộ pháo ra đốt, số còn lại H vẫn để ở khu vực bếp của gia đình H. Ngày 08/01/2018, Công an huyện TY kiểm tra Hành chính tại nhà ở của gia đình nhà H phát hiện H và một số đối tượng khác đang có Hành vi đánh bạc, quá trình làm việc với Công an huyện TY, hồi 01 giờ 30 phút ngày 09/01/2018 H đã xin tự thú và giao nộp toàn bộ số pháo mà H đang cất giấu, bao gồm:

- 14 khối hình hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ vỏ ngoài bọc giấy màu, một đầu của mỗi vật có gắn dây ngòi liên kết với nhau, được đựng trong 01 hộp bìa cát tông (ký hiệu P1).

- 05 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hình hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ ngoài bọc giấy màu, một đầu của mỗi vật có gắn dây ngòi liên kết với nhau, được đựng trong 01 hộp bìa cát tông (ký hiệu P2).

Ngày 09/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY có Quyết định trưng cầu giám định số 46/QĐ-TCGD gửi Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát, yêu cầu Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát giám định để xác định các khối hình hộp đã thu giữ nêu trên có phải là pháo nổ hoặc pháo có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ không? Nếu là pháo thì có trọng lượng là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 244/C54- P2 ngày 11/01/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát kết luận:

“Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ. Tổng khối lượng là 28kg (hai mươi tám kilôgam).”

Xét thấy Kết luận giám định số 244/C54-P2 ngày 11/01/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát có mâu thuẫn nên ngày 02/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY có Quyết định trưng cầu giám định lại số 10/QĐ-TCGD gửi Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát, yêu cầu Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát giám định lại để xác định các khối hình hộp đã thu giữ nêu trên có phải là pháo nổ hoặc pháo có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ không?

Tại Kết luận giám định số 2369/C54-P2 ngày 17/5/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát kết luận:

“Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).”

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển Hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận Hành vi tàng trữ Hàng cấm của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Giáp Văn H về tội “Tàng trữ, vận chuyển Hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hành án.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 23,5 kg pháo và 02 thùng cát tông được niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng giám định kỹ thuật pháp lý – Viện khoa học hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giáp Văn H tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển Hàng cấm”. Nhưng bị cáo thấy Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt như vậy là quá cao. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, ngày 09/01//2018, Giáp Văn H đã có đơn tự thú về Hành vi tàng trữ pháo và cơ quan điều tra đã lập biên bản tạm giữ và niêm phong toàn bộ số pháo trên gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 2369/C54-P2 ngày

17/5/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát kết luận: “*Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)*”; và tại Kết luận giám định số 244/C54- P2 ngày 11/01/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát kết luận: “*Tổng khối lượng là 28kg (hai mươi tám kilôgam).*” Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý sử dụng pháo thì: “*3. Pháo nổ là loại sản phẩm có chứa thuốc pháo được chế tạo bằng các công nghệ khác nhau không phân biệt xuất xứ và nơi sản xuất, khi có tác động của kích thích cơ, nhiệt, hóa, điện gây nên tiếng nổ*”; và theo hướng dẫn tại điểm a mục 1 phần 1 Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 của Bộ trưởng Bộ công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các Hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo thì: “*pháo nổ (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất) là loại sản phẩm bên trong có chứa thuốc pháo và khi có yếu tố ngoại lực tác động thì gây tiếng nổ*”. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo có Hành vi tàng trữ pháo nổ. Khi thực hiện Hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện Hành vi với lỗi cố ý. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển Hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo : Bị cáo Giáp Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về Hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, của các tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Ngoài lần phạm tội này ngày 08/01/2018 bị cáo còn thực hiện Hành vi đánh bạc và chứa bạc đã bị Chủ tịch UBND huyện TY Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính tại quyết định số 851/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2018, Hành vi này của bị cáo không bị coi là có tiền sự, nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, HĐXX cần cân nhắc, xem xét một mức án nghiêm khắc tương xứng với Hành vi phạm tội của bị cáo và cần bắt bị cáo phải cách ly với xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Qua xác minh bị cáo có tài sản và có thu nhập ổn định nên cần áp dụng khoản 4 điều 191 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

[5]. Đối với người đàn ông bán pháo cho H tại chợ TT, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ để xác định người đó là ai, do vậy Cơ quan điều tra đã quyết định tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này để xử lý sau; Đối với Hành vi đốt pháo của H, do thời gian xảy ra đã lâu và không ai biết H đốt pháo. Do đó, Cơ quan Điều tra đã tách phần tài liệu liên quan để xử lý sau là có căn cứ.

[6]. Về vật chứng: Đối với 23,5 kg pháo và 02 thùng cát tông được niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng giám định kỹ thuật pháp lý – Viện khoa học hình sự, là vật cấm tàng trữ, lưu Hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, r, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn H phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển Hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi Hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung công quỹ nhà nước

Tịch thu, tiêu hủy 23,5 kg pháo và 02 thùng cát tông được niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng giám định kỹ thuật pháp lý – Viện khoa học hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKDNS, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

***HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM***  
**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Tư Duy**